

Bảy mươi năm ấy biết bao nhiêu tình



Các tuyến phố trung tâm Hà Nội rực rỡ sắc màu với cờ Tổ quốc, băng rôn chào mừng kỷ niệm 70 năm ngày giải phóng Thủ đô.

Người dân Thủ đô vui mừng tận mắt ngắm nhìn vầng trán rộng, mái tóc gọi sương, nước da rần rỏ của Chủ tịch Hồ Chí Minh - vị lãnh tụ muôn vàn kính yêu, lắng đọng trong lòng những lời căn dặn ân cần, kỳ vọng tương lai xây đắp cơ đồ dân tộc, lấy Thủ đô ta làm biểu tượng linh thiêng cho một dân tộc yêu chuộng hòa bình, văn hiến, anh hùng, giàu đẹp, văn minh, để Việt Nam sánh vai với các cường quốc năm châu. “Từ khắp bốn phương trời ulla đan Đan con về sau những năm xa Cối súng gạt mờ hồi trên trán Ta lại xây Hà Nội của ta” (“Ngày về” - Nguyễn Đình Thi)

Mở lại trang sử hào hùng của dân tộc, vào những ngày này cách đây 70 năm, toàn dân có chung cảm xúc trào dâng niềm kiêu hãnh bởi dân tộc ta có được một vị lãnh tụ thiên tài - Hồ Chí Minh. Đó là một con người được sinh ra từ lịch sử dân tộc, để gánh vác sứ mệnh lịch sử hàng ngàn năm giao phó. Sự nghiệp cách mạng mà Hồ Chí Minh đứng mũi chịu sào khi ấy là thực hiện lời thề độc lập do chính Người đã thay mặt đồng bào ta khảng định trong bản Tuyên ngôn độc lập.

Mở lại trang sử hào hùng của dân tộc, vào những ngày này cách đây 70 năm, toàn dân có chung cảm xúc trào dâng niềm kiêu hãnh bởi dân tộc ta có được một vị lãnh tụ thiên tài - Hồ Chí Minh. Đó là một con người được sinh ra từ lịch sử dân tộc, để gánh vác sứ mệnh lịch sử hàng ngàn năm giao phó. Sự nghiệp cách mạng mà Hồ Chí Minh đứng mũi chịu sào khi ấy là thực hiện lời thề độc lập do chính Người đã thay mặt đồng bào ta khảng định trong bản Tuyên ngôn độc lập.

Mở lại trang sử hào hùng của dân tộc, vào những ngày này cách đây 70 năm, toàn dân có chung cảm xúc trào dâng niềm kiêu hãnh bởi dân tộc ta có được một vị lãnh tụ thiên tài - Hồ Chí Minh. Đó là một con người được sinh ra từ lịch sử dân tộc, để gánh vác sứ mệnh lịch sử hàng ngàn năm giao phó. Sự nghiệp cách mạng mà Hồ Chí Minh đứng mũi chịu sào khi ấy là thực hiện lời thề độc lập do chính Người đã thay mặt đồng bào ta khảng định trong bản Tuyên ngôn độc lập.

Đảng di chuyển an toàn lên Chiến khu Việt Bắc; những người ở lại tiếp tục hoạt động trong lòng địch, gây dựng cơ sở chờ ngày đón Bác Hồ và đoàn quân chiến thắng trở về. Những ngày ở Chiến khu Việt Bắc, Bác Hồ và Trung ương Đảng là ngọn đuốc soi đường chỉ lối cho đồng bào cả nước kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ, tự lực cánh sinh, truyền tinh thần lạc quan cách mạng, cổ vũ muôn dân làm nên điều kỳ diệu lịch sử: “Nực cười châu chấu đá xe/ Tưởng rằng châu chấu ngã ai dè xe nghiêng”. Ngày 7/5/1954, chiến thắng Điện Biên Phủ đi vào lịch sử, “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”. Trong chiến thắng vang dội ấy, không thể không nói đến đóng góp to lớn của quân và dân Thủ đô Hà Nội.

Ngày 19/9/1954, trên đường về Thủ đô yêu dấu, Bác Hồ đã gặp gỡ các cán bộ, chiến sĩ Đại đoàn quân Tiên phong tại Đền Hùng. Và Người căn dặn: “Các Vua Hùng đã có công dựng nước, Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước”.

Ngày 10/10/1954, Bác Hồ được tận mắt trông thấy đồng bào Thủ đô, lòng trào dâng xúc động, tự hào, vì Thủ đô đã được đồng bào ta đấu tranh, gìn giữ, không để quân Pháp phá hoại trước khi tháo lui. Niềm vui của đồng bào Thủ đô được nhân đôi, khi nhận thông điệp lịch sử từ vị lãnh tụ tối cao của dân tộc: “Tám năm qua, Chính phủ phải xa rời Thủ đô để kháng chiến cứu nước. Tuy xa nhau nhưng lòng Chính phủ luôn gần cạnh đồng bào”. Người ân cần khen ngợi tinh thần yêu nước của đồng bào Thủ đô, gửi gắm niềm tin và sự kỳ vọng vào một trang mới trong lịch sử ngàn năm Thăng Long - Hà Nội: “Tất cả chúng ta phải ra sức giữ gìn trật tự, an ninh, làm cho Thủ đô ta thành một Thủ đô bình yên, tươi đẹp, mạnh khỏe cả về vật chất và tinh thần”, để “Cả nước nhìn về Thủ đô ta. Thế giới trông vào Thủ đô ta”.

Có một gạch nối lịch sử giữa “Tuyên ngôn độc lập”, được Hồ Chí Minh viết tại số nhà 48 phố Hàng Ngang; “Lời

kêu gọi toàn quốc kháng chiến” (ngày 19/12/1946), được phát đi từ làng Vạn Phúc, lời căn dặn của Bác Hồ tại sườn núi Nghĩa Lĩnh, và “Lời kêu gọi nhân ngày Thủ đô giải phóng”. Sợi chỉ đỏ xuyên suốt các sự kiện đó là niềm tin lịch sử, niềm tin cách mạng được gửi gắm vào nơi hồn thiêng sông núi.

Thực hiện lời Bác, Đảng bộ, chính quyền, nhân dân Thủ đô mau chóng bắt tay vào công cuộc tái thiết kiến quốc, dựng xây nền móng chế độ xã hội chủ nghĩa. Ngày 4/11/1954, Hà Nội chính thức thành lập Ủy ban hành chính các quận, khi đó Hà Nội có 4 quận với 34 khu phố và 4 huyện ngoại thành với 45 xã; diện tích khoảng 152km², dân số khoảng 436.000 người. Đến nay, Thủ đô Hà Nội có diện tích 3.358,6km², chiếm khoảng 1% diện tích tự nhiên của cả nước, đứng thứ 41 về diện tích trong 63 tỉnh, thành phố ở Việt Nam, dân số khoảng 8,5 triệu người (đứng thứ hai cả nước), là một trong 17 thủ đô trên thế giới có diện tích trên 3.000km².

Trước Đại hội lần thứ I Đảng bộ Hà Nội (từ ngày 21 đến 30/4/1959), Đảng bộ có trên 12.000 đảng viên, đến nay đã có hơn 481.000 đảng viên, chiếm hơn 9% số đảng viên cả nước.

Quán triệt lời Bác dạy, cả nước vì Thủ đô, trong suốt 70 năm qua, Đảng, Nhà nước luôn hướng về Thủ đô và thể hiện trách nhiệm, tình cảm sâu nặng với Thủ đô. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, trong lời phát biểu chỉ đạo tại Đại hội lần thứ XVII Đảng bộ thành phố Hà Nội đã khẳng định: “Hà Nội cũng chưa khi nào có được quy mô, vị thế, tầm vóc và cơ hội phát triển như bây giờ. Vì thế, yêu cầu đặt ra đối với Hà Nội cũng không thể như với các địa phương khác, mà phải cao hơn, sâu hơn, mạnh hơn. Vì sao? Bởi vì Hà Nội là Thủ đô của cả nước, là bộ mặt của quốc gia, là nơi hội tụ của khí phách ca ông, hồn thiêng dân tộc, nơi lắng hồn núi sông ngàn năm, tụ khí tinh hoa, địa linh nhân kiệt, có truyền thống đấu tranh cách mạng rất

kiên cường, tiêu biểu cho truyền thống văn hiến và anh hùng, hòa bình và hữu nghị của dân tộc Việt Nam, nơi gửi gắm niềm tin và hy vọng của đồng bào, chiến sĩ cả nước”.

Với tinh thần gương mẫu đi đầu trong hiện thực hóa khát vọng dân tộc, Đảng bộ, chính quyền, nhân dân, lực lượng vũ trang Thủ đô đã nỗ lực phấn đấu không ngừng, đạt nhiều kết quả quan trọng, ghi dấu ấn nổi bật qua chặng đường 70 năm làm theo lời Bác. Hiện nay, quy mô nền kinh tế Hà Nội đạt khoảng 1,2 triệu tỷ đồng, tương đương 48 tỷ USD; thu nhập bình quân đầu người đạt hơn 151 triệu đồng/năm. Xã hội ổn định, quốc phòng, an ninh được bảo đảm. Văn hóa có nhiều khởi sắc, công tác bảo tồn, phát huy giá trị truyền thống gắn với phát triển kinh tế du lịch, tạo nên sức mạnh mềm trong đối nội và đối ngoại. các sự kiện lớn được tổ chức tại Việt Nam, nhất là việc đón tiếp các nguyên thủ quốc gia thế giới, đã để lại ấn tượng tốt đẹp về một đất nước Việt Nam an toàn, hiếu khách, thân thiện, văn minh.

Hiện nay, dựa trên tiền đề 70 năm làm theo lời Bác, Thủ đô tiếp tục vững bước đi lên, theo đúng tinh thần Nghị quyết số 15-NQ/TW, ngày 5/5/2022 của Bộ Chính trị về “Phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”. Thủ đô Hà Nội là thành phố “Văn hiến - Văn minh - Hiện đại”; trở thành trung tâm, động lực thúc đẩy phát triển vùng đồng bằng sông Hồng, vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ và cả nước; hội nhập quốc tế sâu rộng, có sức cạnh tranh cao với khu vực và thế giới, phấn đấu phát triển ngang tầm thủ đô các nước phát triển trong khu vực.

Ngắm kỹ, càng thấy tư tưởng, tình cảm, tâm nhìn đi trước thế kỷ của Hồ Chí Minh đối với Thủ đô, như ánh bình minh mở ra chân trời tươi sáng cho dân tộc ta.

(theo Báo HàNộimới)

Chuyển đổi số thúc đẩy phát triển toàn xã hội

Thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU, ngày 19/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số (CDS) tỉnh Thái Bình đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, công tác CDS của tỉnh đã đạt được nhiều kết quả, đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội. Nhân ngày CDS quốc gia 10/10, phóng viên Báo Thái Bình có cuộc trao đổi với ông Đỗ Như Lâm, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông về kết quả công tác CDS của tỉnh thời gian qua.



Doanh nghiệp viễn thông Thái Bình chủ động đầu tư hạ tầng kỹ thuật phục vụ chuyển đổi số.

Phóng viên: Thưa ông, thời gian qua, công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai CDS được tỉnh ta thực hiện như thế nào?

Ông Đỗ Như Lâm: Sau gần 3 năm thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU, nhìn chung công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ CDS luôn được các cấp, các ngành quan tâm. Ban Chỉ đạo CDS tỉnh và ban chỉ đạo CDS các huyện, thành phố đã trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng, phát triển chính

quyền điện tử hướng tới chính quyền số trên địa bàn tỉnh. Các sở, ban, ngành và các đoàn thể tùy theo điều kiện thực tế cũng đã xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin tại cơ quan, đơn vị. Công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về vai trò, tầm quan trọng và ý nghĩa của CDS trong phát triển kinh tế - xã hội và cuộc sống được triển khai từ tỉnh tới cơ sở giúp cán bộ, người dân, doanh nghiệp

hiểu rõ mục tiêu CDS nhằm tạo bước đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, nâng cao năng suất lao động... Việc hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật, xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ trong CDS được các cấp, các ngành và các địa phương triển khai quyết liệt, triệt để với việc ban hành các nghị quyết, kế hoạch, hướng dẫn chỉ tiết, cụ thể để đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong hoạt động

của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh. Cùng với các văn bản chỉ đạo, giai đoạn 2022 - 2024, việc ứng dụng, phát triển công nghệ số được tỉnh tăng cường đầu tư, trang bị từ các hệ thống thông tin đến từng phòng, ban, ngành, thành phố đã bố trí cán bộ làm nhiệm vụ chuyển trách hoặc phụ trách công nghệ thông tin. Hàng năm, các cơ quan, đơn vị đã tổ chức đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ quản lý, ứng dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin và bồi dưỡng kỹ năng về ứng dụng công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức.

Phóng viên: Xin ông cho biết những kết quả nổi bật trong công tác CDS trên địa bàn tỉnh sau gần 3 năm thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU?

Ông Đỗ Như Lâm: Kết quả của CDS được thể hiện rõ ở 3 trụ cột chính: chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Trong phát

triển chính quyền số, đến nay tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình được cung cấp trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập, bao gồm các thiết bị di động đạt 100% (hoàn thành mục tiêu có 80% trở lên dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập, bao gồm các thiết bị di động); tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng ở cấp tỉnh đạt 100% (hoàn thành mục tiêu trên 90%), ở cấp huyện đạt 100% (hoàn thành mục tiêu trên 80%) và ở cấp xã đạt 60% (gần đạt mục tiêu trên 60%). 100% các chỉ tiêu bảo cáo của tỉnh được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo và được tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu với hệ thống dùng chung của tỉnh, liên thông với hệ thống thông tin báo cáo quốc gia. 100% cơ sở dữ liệu tạo nền tảng phát triển chính quyền điện tử, CDS của tỉnh được kết nối, chia sẻ; mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước để cung cấp dịch vụ công, khai báo một lần trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội và suốt cuộc đời của người dân.

Trong phát triển kinh tế số, tỷ trọng kinh tế số do Bộ Thông tin và Truyền thông ước tính đến hết năm 2024 đạt khoảng 9% GRDP của tỉnh. Tỷ lệ doanh nghiệp áp dụng công nghệ số trong sản xuất, kinh doanh ước đạt 40% (mục tiêu đến năm 2025 là 50% trở lên). Đặc biệt, sau hơn 2 năm vận hành, khu công nghiệp Liên Hà Thái đã thu hút 16 dự án trong lĩnh vực sử dụng công nghệ cao, công suất đầu tư lớn.

Trong phát triển xã hội số, từng hộ gia đình đều tiếp cận được dịch vụ internet bằng thông rộng; 100% khu vực dân cư trên địa bàn tỉnh được phủ sóng băng rộng (cố định và di động) và cung cấp nhiều gói dịch vụ điện thoại, truy cập internet tốc độ cao. Tỷ lệ sử dụng dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại thông

minh ước đạt 80% (mục tiêu đến năm 2025 là 100%). Tỷ lệ người dân từ đủ 15 tuổi trở lên có tài khoản thanh toán điện tử đạt 78% (hoàn thành mục tiêu trên 50%). Các huyện, thành phố tiếp tục thiết lập, triển khai hoạt động hiệu quả các tổ công nghệ số cộng đồng (260/260 tổ công nghệ số cộng đồng cấp xã, 1.449/1.797 tổ công nghệ số cộng đồng cấp thôn) với 12.405 thành viên có nhiệm vụ hướng dẫn người dân các kỹ năng số cơ bản, thiết yếu: sử dụng dịch vụ công trực tuyến; mua sắm trực tuyến; thanh toán trực tuyến; tự bảo vệ mình trên không gian mạng...

Phóng viên: Để hoàn thành mục tiêu đề ra theo tinh thần Nghị quyết số 02-NQ/TU, thời gian tới cần có giải pháp cụ thể gì, thưa ông?

Ông Đỗ Như Lâm: Nghị quyết số 02-NQ/TU đề ra mục tiêu cơ bản phát triển chính quyền số đến năm 2025 có 80%, năm 2030 có 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên các phương tiện. Năm 2025, kinh tế số chiếm 20% GRDP, đến năm 2030 tăng lên 30%; năm 2025, 50% doanh nghiệp áp dụng công nghệ số trong sản xuất, kinh doanh, năm 2030 tăng lên 100%. Năm 2025 có 50% người dân 15 tuổi trở lên có tài khoản thanh toán điện tử, năm 2030 tăng lên 80%...

Để hoàn thành mục tiêu đề ra, về nhiệm vụ, giải pháp phát triển chính quyền số tập trung phát triển chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số, vận hành dựa trên dữ liệu số và công nghệ số, có khả năng cung cấp dịch vụ chất lượng hơn, đưa ra quyết định kịp thời, ban hành được dịch vụ internet bằng nguồn lực hiệu quả, cung cấp kịp thời và chủ động các chính sách, quy định, thông tin chỉ đạo, điều hành của thành phố cho người dân, doanh nghiệp. Phát huy có hiệu quả hoạt động công dịch vụ công trực tuyến, đưa toàn bộ các dịch vụ công

trực tuyến lên mức độ 3, mức độ 4; cung cấp nhiều dịch vụ thông minh, tiện ích của chính quyền phục vụ người dân và doanh nghiệp...

Đối với phát triển kinh tế số, thúc đẩy việc ứng dụng công nghệ số trong mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh và quản lý trong các ngành: công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ, tài chính ngân hàng. Các doanh nghiệp đẩy mạnh việc ứng dụng triệt để công nghệ số để thay đổi mô hình quản lý, quy trình sản xuất, hạ giá thành sản xuất và nâng cao chất lượng sản phẩm; phát triển công nghiệp công nghệ thông tin và doanh nghiệp công nghệ số, kêu gọi các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực công nghệ số, thiết bị số, nội dung số đầu tư vào lĩnh vực. Xây dựng thị trường thương mại điện tử lành mạnh, có tính cạnh tranh và phát triển bền vững, hỗ trợ rộng rãi ứng dụng thương mại điện tử trong doanh nghiệp và cộng đồng cũng như tăng cường hoạt động sản thương mại điện tử của tỉnh.

Trong phát triển xã hội số, tiếp tục triển khai các ứng dụng để cung cấp các sản phẩm số, dịch vụ số, dịch vụ thông minh cho người dân được triển khai trên thiết bị di động như: trả lời tự động giải đáp cho công dân; hồ sơ sức khỏe, bệnh án điện tử; học trực tuyến... Xây dựng kế hoạch truyền thông, phổ cập kỹ năng số cho toàn dân. Triển khai ứng dụng số trên nền tảng di động để tiếp nhận và xử lý các phản ánh, yêu cầu hỗ trợ người dân trong các sự kiện, tình huống khẩn cấp. Tăng cường triển khai trên không gian mạng về các sản phẩm văn hóa, lịch sử đặc trưng, xây dựng hình ảnh, văn hóa con người Thái Bình trong thời kỳ hội nhập, đồng thời tăng cường truyền thông, nâng cao nhận thức, góp phần xây dựng văn hóa số trong cộng đồng.

Phóng viên: Xin trân trọng cảm ơn ông!

NGUYỄN CƯỜNG
(thực hiện)